

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo, bà Trương Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Tâm - Kiểm sát V.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1982 tại xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 9/12; con ông Nguyễn Xuân S (đã chết) và bà Phùng Thị X, sinh năm 1960; gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai; vợ: Lê Thị M, sinh năm 1985; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/02/2002;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Khắc C1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Khắc C2, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Anh Trần Doãn T3, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định.

- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại, người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 22/12/2019 Nguyễn Xuân V đi xe đạp đến nhà anh Trần Doãn T để chơi, được khoảng 10-15 phút sau thì V ra về, khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị T2 thấy trong sân nhà chị T dựng 01 xe máy điện chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện, cửa cổng mở, cửa nhà khép và không có người nào ở đó. Thấy vậy, V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V đi xe đạp đến nhà chị Nguyễn Thị T1 là người quen để gửi xe đạp rồi đi bộ quay lại nhà chị T2 để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi V vào sân nhà chị T2 dắt xe máy điện ra ngoài cổng rồi lên xe mở khóa điện điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Đức T để gửi xe và nhờ ông T chở về nhà chị T1 để lấy xe đạp. Sau khi lấy xe đạp V về nhà T3 và rủ T3 đi hát Karaoke ở quán Hoài Anh tại thôn H, xã B đến khoảng 22h30' cùng ngày thì về. Khoảng 08h ngày 23/12/2019 V đến nhà ông T để lấy xe máy điện, tại đây V tháo biển số xe và đưa biển báo ông T cất hộ rồi điều khiển xe đến ngã ba Đ xã T, huyện Y để tìm chỗ bán xe. V hỏi và tìm đến nhà ông Nguyễn Khắc C1, sau đó ông C1 dẫn anh Nguyễn Khắc C2 là em trai ông C1 đến mua xe của V với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng. Để tránh bị phát hiện, V lấy tên là Nguyễn Trung K ở xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định ký giấy mua bán xe cho anh C2.

Sáng ngày 23/12/2019, do nghi ngờ xe V mang gửi là xe trộm cắp nên ông Nguyễn Đức T đã mang BKS 18MDD3 - 044.04 lên công an xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định để trình báo, tố giác sự việc và tự nguyện giao nộp lại chiếc BKS 18MDD3 - 044.04.

Tối ngày 23/12/2019, chị Nguyễn Thị H làm đơn trình báo việc mất xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04 tại công an xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, ban công an xã B, huyện Y đã bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và chuyển cho cơ quan CSĐT công an huyện Ý Yên giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT – công an huyện Ý Yên đã thu giữ 01 chiếc xe máy điện hiệu BEFORE ALL, kiểu dáng FH, màu đen.

Theo bản kết luận định giá số 39 ngày 24/12/2019 của hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: Căn cứ kết quả định giá 01 chiếc xe máy điện mang BKS 18MDD3 - 044.04, nhãn hiệu BEFORE ALL tại biên bản định giá ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thống nhất giá trị xe là: 2.600.000 (hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

Đối với ông Nguyễn Khắc C1 và anh Nguyễn Khắc C2 là người dẫn, mua chiếc xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04. Ông C1, anh C2 không biết chiếc xe máy điện này là do V trộm cắp mà có. Do vậy ông C1, anh C2 không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với ông Nguyễn Đức T là người cho V gửi chiếc xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04. Ông T không biết chiếc xe máy điện này là do V trộm cắp mà có, sau khi cho V mượn tìm để tháo BKS ông T nghi ngờ chiếc xe là tài sản trộm cắp đã mang BKS 18MDD3 - 044.04 đến công an xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định để tố giác sự việc. Do vậy, ông T không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy điện, nhãn hiệu BEFORE ALL, kiểu dáng FH, màu sơn đen, dán đề can trắng, đỏ, đen không có BKS; số máy: OOW 161005040, số khung: DGBFGV105477 và 01 BKS 18MDD3 - 044.04 xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về bồi thường thiệt hại dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Khắc C2 yêu cầu Nguyễn Xuân V hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng là tiền mua chiếc xe máy điện.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Bản Cáo trạng số 23/CTr - VKS.YY, ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận: Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Khắc C2 số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng để khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra. Anh C2 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 23/CTr - VKS.YY, ngày 12/3/2020 và đề nghị Hội đồng xét áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, tuyên bố Nguyễn Xuân V phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện, nhãn hiệu BEFORE ALL, kiểu dáng FH, màu sơn đen, dán đề can trắng, đỏ, đen không có BKS; số máy: OOW 161005040, số khung: DGBFGV105477 và 01 BKS 18MDD3 - 044.04 xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, cơ quan CSĐT – Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về bồi thường thiệt hại dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và anh Nguyễn Khắc C2 đã tự giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xác nhận đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ý Yên tỉnh Nam Định, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19h ngày 22/12/2019, tại gia đình chị Nguyễn Thị H ở thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định, Nguyễn Xuân V đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị H, lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04 trị giá 2.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên tình hình mất trật tự trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Nguyễn Xuân V Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị nhỏ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền cũng đảm bảo việc cải tạo, giáo dục, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy điện, nhãn hiệu BEFORE ALL, kiểu dáng FH, màu sơn đen, dán đề can trắng, đỏ, đen không có BKS; số máy: OOW 161005040, số khung: DGBFGV105477 và 01 BKS 18MDD3 - 044.04 xác định là tài sản của chị Nguyễn Thị H, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ý Yên đã trả lại cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác về bồi thường thiệt hại dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Khắc C2, anh C2 không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét về tư cách tham gia tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố anh Nguyễn Khắc C2 có quan điểm đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng buộc Nguyễn Xuân V phải hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng là tiền anh C2 bỏ ra để mua chiếc xe máy điện. Tại phiên toà bị cáo xác nhận đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh C2, anh C2 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu nào khác. Do vậy, tại phiên toà anh Nguyễn Khắc C2 được xác định tư cách tham gia tố tụng là người làm chứng.

[8] Xét hành vi của những người có liên quan đến vụ án: Đối với ông Nguyễn Khắc C1 và anh Nguyễn Khắc C2 là người dẫn, mua chiếc xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04. Ông C1, anh C2 không biết chiếc xe máy điện này là do V trộm cắp mà có. Do vậy ông C1, anh C2 không phạm tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Đức T là người cho V gửi chiếc xe máy điện BKS 18MDD3 - 044.04. Ông T không biết chiếc xe máy điện này là do V trộm cắp mà có, sau khi cho V mượn tìm để tháo BKS ông T nghi ngờ chiếc xe là tài sản trộm cắp đã mang BKS 18MDD3 - 044.04 đến công an xã K, huyện Y, tỉnh Nam Định để tố giác sự việc. Do vậy, ông T không phạm tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố Nguyễn Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt Nguyễn Xuân V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/12/2019).

Trong thời gian thử thách, giao Nguyễn Xuân V cho UBND xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt được kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Ý Yên;
- Công an huyện Ý Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Ý Yên;
- Phòng lưu trữ CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã B, huyện Y;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích